

ÁP LỰC CHỐT LỜI TRONG PHIÊN

Quốc tế

Phố Wall có phiên giao dịch tiêu cực nhất kể từ đầu năm 2023 khi lãi suất tiếp tục tăng cao gây ảnh hưởng tâm lý của các nhà đầu tư. Chỉ số Dow Jones giảm gần 700 điểm (-2,06%), chỉ số NASDAQ giảm 294,97 điểm (-2,5%) và chỉ số S&P 500 giảm 81,75 điểm (-2,00%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều có phiên giao dịch khá tiêu cực trong ngày hôm qua.

Chứng khoán châu Âu có diễn biến giảm điểm trong ngày giao dịch hôm qua. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 36,56 điểm (-0,46%), CAC 40 (Pháp) giảm 26,96 điểm (-0,37%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á hầu hết giảm điểm trong phiên giao dịch.

Giá dầu WTI và Brent giảm lần lượt là 2,74% và 2,51% trong phiên giao dịch đầu tuần. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như sữa, vàng, bạc giảm điểm.

Ngày 20/2, Ngân hàng Trung ương Israel (BoI) đã tăng lãi suất huy động thêm 0,5 điểm phần trăm, nâng lãi suất hiện hành lên 4,25%.

Giá trị khoản vay mới tại các ngân hàng Trung Quốc đã tăng mạnh hơn dự kiến lên mức kỷ lục 4.900 tỷ NDT(713,51 tỷ USD) trong tháng 1/2023.

Trong nước

Vnindex có phiên giao dịch giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch hôm qua sau phiên bùng nổ đầu tuần, tuy nhiên sự hưng phấn chỉ kéo dài trong đầu phiên sáng, sau đó thị trường bắt đầu xuất hiện tín hiệu đảo chiều và biến động với biên độ hẹp, thanh khoản toàn thị trường tiếp tục được cải thiện so với các phiên trước đó. Kết thúc phiên, Vnindex giảm 4,46 điểm, đóng cửa tại 1.082,23 điểm.

Hầu hết các nhóm ngành đều biến động so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành tăng điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như y tế, dầu khí. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như AMV, PVS, BSR.

Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị hơn 73,45 tỷ, tập trung bán các cổ phiếu như VND, DPM, DXG. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia mua ròng với 106,86 tỷ đồng.

Ngày 21/2, Tại Việt Nam giá vàng giao dịch trên mốc 67,1 triệu đồng/lượng.

Theo Tổng Cục Hải Quan, nửa đầu tháng 2/2023, Việt Nam xuất khẩu 76,934 tấn cao su, tương ứng đạt 108,55 triệu USD.

Doanh nghiệp

-  GEX: Quỹ Dragon Capital bán ròng 1,5 triệu cổ phiếu GEX.
-  SBA: Công ty Cổ phần Sông Ba dự kiến lãi 41,84 tỷ đồng quý 1/2023.
-  PVI: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam công bố thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 là ngày 26/4/2023.
-  PNJ: CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận cho biết Vàng 24K đóng góp gần 40% tổng doanh thu, lãi ròng 302 tỷ trong tháng đầu năm.
-  MSN: Tập đoàn Masan đang đẩy mạnh tiêu thụ cam sành Vĩnh Long để giúp nông dân trong thời gian giảm giá.
-  PDR: CTCP Phát triển Bất động sản Phát đạt tạm hoãn ĐHĐCĐ năm 2023 vào tháng 3/2023.
-  CIG: Cổ đông lớn nhất tại CTCP COMA 18 đã bán toàn bộ 18,1 triệu cổ phiếu, tương đương 57% vốn điều lệ.
-  ABB: Ngân hàng TMCP An Bình ghi nhận lợi nhuận quý 4/2022 giảm 320 tỷ, nợ có khả năng mất vốn tăng lên 1.400 tỷ.
-  HSG: Tập đoàn Hoa Sen dự tính lợi nhuận sau thuế đạt 100 tỷ đồng trong năm 2023.
-  CST: Quảng Ninh chấp thuận mở rộng khai thác mỏ Cao Sơn trữ lượng gần 66 triệu tấn đối với Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	21/02/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.059,31	0,10%	0,38%	-4,40%	5,19%
HNX30 INDEX	363,71	-0,83%	2,84%	-4,02%	9,85%
VN30 INDEX	1.053,72	-0,15%	0,47%	-6,08%	4,83%
S&P 500	4.079,09	-0,28%	-0,28%	2,68%	6,24%
Dow Jones	33.826,69	0,39%	-0,13%	1,35%	2,05%
Nasdaq	11.787,27	-0,58%	0,59%	5,81%	12,62%
Shanghai Composite	3.224,02	-0,77%	-1,83%	-1,25%	4,36%
Nikkei 225	27.488,72	-0,09%	0,22%	3,52%	5,34%
Thailand SET	1.651,67	-0,40%	-0,77%	-1,53%	-1,02%
Malaysia	1.476,05	-0,06%	0,06%	-1,62%	-1,30%
Philippine	6.779,02	-0,54%	-1,42%	-3,93%	3,24%
Indonesia JCI	6.895,71	0,00%	0,22%	0,30%	0,66%
FTSE 100	8.004,36	-0,10%	1,55%	3,01%	7,42%
DAX	15.482,00	-0,33%	1,14%	2,98%	11,19%
CAC 40	7.347,72	-0,25%	3,06%	5,03%	13,50%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HOT	17.600	100	6,99%
LDG	4.750	13.289.500	6,98%
CLW	22.350	100	6,94%
HQC	3.240	4.896.300	6,93%
C47	8.230	453.500	6,88%
YEG	10.450	275.800	6,85%
GTA	12.500	3.400	6,84%
TMT	14.850	73.200	6,83%
SCD	15.650	1.100	6,83%
FDC	22.700	400	6,82%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
BBC	59.800	700	-7,00%
VTB	13.100	21.600	-6,76%
GSP	10.700	205.600	-5,31%
LAF	14.500	100	-5,23%
DTL	27.500	200	-5,01%
VDP	38.000	100	-5,00%
TMP	54.500	600	-4,22%
DXV	4.050	12.300	-4,03%
DXS	7.100	1.355.800	-3,79%
HTV	10.600	10.700	-3,64%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
NBW	18.700	301	10,00%
PPE	11.200	4.200	9,80%
NAP	9.000	100	9,76%
DVM	14.800	568.787	9,63%
SMT	8.000	74.415	9,59%
BPC	12.800	100	9,40%
HAT	23.700	7.500	9,22%
TTL	9.700	2.800	8,99%
NSH	5.100	259.389	8,51%
DNM	19.200	730	8,47%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
CKV	13.200	8.200	-9,59%
CX8	5.800	1.800	-9,38%
TFC	5.800	4.100	-9,38%
BDB	12.400	100	-8,15%
V12	14.000	2.500	-7,89%
PMS	21.600	500	-7,69%
UNI	9.000	1.300	-7,22%
VBC	22.000	2.200	-6,38%
V21	3.200	800	-5,88%
PTI	32.000	105	-5,88%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	FUEVFNVD	37.398	DXG	45.062
2	HDB	25.225	DPM	35.326
3	SSI	16.823	VND	26.261
4	HCM	16.539	DCM	20.472
5	NKG	16.434	KDC	17.538
6	HSG	16.001	DGW	14.552
7	VCI	12.651	NLG	13.676
8	PVD	12.534	FRT	11.798
9	NVL	10.362	GEX	11.422
10	VNM	9.845	EIB	11.077

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	IDC	23.774	PMC	15.847
2	TNG	11.857	SLS	1.155
3	MBS	2.328	PVI	563
4	PVS	1.606	DAD	112
5	SHS	1.117	NVB	104
6	HUT	1.028	THD	95
7	APS	553	TVD	70
8	CEO	373	ONE	39
9	PVG	206	AAV	38
10	PLC	111	NDN	22

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	21/02/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	76,34	-2,74%	-4,92%	-6,28%	-5,06%
Oil Brent	USD/bbl.	83,00	-2,51%	-4,36%	-5,48%	-3,59%
Thép thanh	CNY/MT	4.162,00	1,24%	3,47%	-0,12%	2,06%
Nhôm	USD/MT	2.360,00	-0,29%	-1,88%	-9,28%	0,45%
Đồng	USD/lb.	410,50	-0,40%	0,69%	-3,69%	7,50%
Than	USD/MT	209,35	-2,17%	-7,41%	-43,30%	-48,20%
Đường	USD/lb.	19,80	0,15%	-1,20%	5,43%	5,77%
Ngô	USD/bu.	677,75	0,26%	-0,40%	-1,09%	-0,11%
Gas	USD/MMBtu	2,28	-4,77%	-7,36%	-29,80%	-50,21%
Sữa	USD/cwt	17,90	-0,11%	-0,22%	-8,11%	-12,55%
Vàng	USD/t oz.	1.850,20	-0,09%	-0,82%	-4,97%	0,33%
Bạc	USD/t oz.	21,86	-0,06%	-1,14%	-9,68%	-9,98%
Lúa Mỳ	USD/bu.	776,25	0,00%	-2,45%	2,27%	-2,82%
Thịt lợn	USD/lb.	85,28	-0,58%	12,39%	8,70%	-2,77%
Thép cuộn TQ	CNY/MT	4.319,00	0,93%	2,88%	2,91%	4,15%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!